TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BẮC QUANG** **TỈNH HÀ GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2019/HS-ST
Ngày 17 - 4 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC QUANG, TỈNH HÀ GIANG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đàm Thị Tư

Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Oanh

Bà Lý Thị Vui

Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Dạ Lan, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Ngọc Tuyến, Kiểm sát viên

Ngày 17 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 17/2019/TLST-HS ngày 26 tháng 3 năm 2019 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2019/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 4 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Giàng Seo P, sinh ngày 10 tháng 8 năm 1994 tại huyện H, tỉnh Hà Giang; nơi cư trú: Thôn N, xã B, huyện H, tỉnh Hà Giang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 09/12; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Giàng Seo C, sinh năm 1964 và bà Giàng Thị D, sinh năm 1964; có vợ là Vù Thị C, sinh năm 1994 và có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2012, con nhỏ nhất sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 06/01/2019 đến ngày 15/01/2019 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

2. Vù Mí L, sinh ngày 16 tháng 3 năm 1992 tại huyện H, tỉnh Hà Giang; nơi cư trú: Thôn N, xã B, huyện H, tỉnh Hà Giang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 05/12; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vù Sính M (đã chết) và bà Giàng Thị L, sinh năm 1971; có vợ là Thào Thị S, sinh năm 1994 (đã ly hôn năm 2016) và có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2011, con nhỏ nhất sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Không. Bị cáo bị bắt từ ngày 05/01/2019 đến ngày 15/01/2019 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

3. Vàng Văn L, sinh ngày 26 tháng 6 năm 1993 tại huyện H, tỉnh Hà Giang; nơi cư trú: Thôn N, xã B, huyện H, tỉnh Hà Giang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 09/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vàng Văn H, sinh năm 1969 và bà Hoàng Thị M, sinh năm 1974; có vợ là Giàng Thị C, sinh năm 1993 và có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2015, con nhỏ nhất sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Không. Bị cáo bị bắt từ ngày 05/01/2019 đến ngày 15/01/2019 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Giàng Seo S, sinh năm 1993, nơi cư trú: Thôn N, xã B, huyện H, tỉnh Hà Giang. Vắng mặt có lý do.

Người làm chứng: Bà Phạm Thị Đ, sinh năm 1965. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 20 giờ 00 phút ngày 05/01/2019 tổ công tác Công an huyện Bắc Quang tiến hành tuần tra, kiểm soát trên tuyến đường tỉnh lộ 177 gần ngã tư T, huyện B, tỉnh Hà Giang, thì phát hiện 01 xe ô tô tải thùng BKS 23C - 039.89 có biểu hiện nghi vấn, tổ công tác yêu cầu kiểm tra, nhưng lái xe không dừng lại mà tiếp tục di chuyển theo hướng Hà Giang rồi rẽ trái vào đường bê tông khoảng 100 mét gần nhà bà Phạm Thị Đ thuộc thôn N, xã T, huyện B, tỉnh Hà Giang. Sau đó các đối tượng xuống xe bỏ các bao tải dứa từ trên xe xuống để trước cổng nhà dân. Qua kiểm tra, phát hiện 07 bao tải dứa, trong đó có 04 bao màu đỏ, 02 bao màu vàng và 01 bao màu trắng, bên trong các bao tải dứa có các khối hình hộp để trong các thùng bìa cát tông nghi là pháo. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản phạm tội quả tang các đối tượng Vù Mí L, Vàng Văn L và thu giữ toàn bộ vật chứng và tạm giữ 01 chiếc xe ô tô tải thùng, màu sơn xanh, biển kiểm soát 23C - 039.89 để điều tra theo quy định của pháp luật. Riêng đối tượng Giàng Seo P đã bỏ trốn khỏi hiện trường, nhưng đến ngày 06/01/2019 thì Giàng Seo P đã đến Cơ quan Công an huyện Bắc Quang đầu thú.

Tại cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Quang, Giàng Seo P khai nhận: Khoảng 13 giờ ngày 05/01/2019 Giàng Seo P có mượn xe ô tô tải biển kiểm soát 23C - 039.89 của Giàng Seo S, sinh năm 1993 trú tại thôn N, xã B, huyện H, tỉnh Hà Giang, P một mình điều khiển xe ô tô từ nhà đi lên xã B, huyện H để tìm mua cành hoa đào chuẩn bị bán dịp tết nguyên đán 2019, khi đến xã B, P đi tìm mua nhưng không mua được nên quay về nhà. Trên đường về, qua khu vực gần cầu suối đỏ thuộc địa phận xã B, huyện X thì P gặp một người đàn ông (không biết tên, tuổi, địa chỉ) đi xe máy, loại xe Win màu đen (xe không có biển kiểm soát) đứng ở cạnh đường vẫy xe nên P dừng xe lại và nói chuyện, người đàn ông đó đặt vấn đề thuê P chở 04 (bốn) bao tải pháo ra ngã tư T, huyện B, tỉnh Hà Giang với giá cước xe là 4.000.000đ (bốn triệu đồng). Thấy giá cước cao nên P đồng ý vận chuyển, sau đó người đàn ông bảo P chờ, khoảng 15 phút sau người đàn ông đó đi

xe máy quay lại chở 04 (bốn) bao tải dứa màu đỏ, bên trong có đựng các hộp pháo đến, P xuống hộ khiêng cho lên thùng xe ô tô và người đàn ông đó bảo P đi theo sau khi nào ra đến ngã tư xã T, huyện B sẽ trả tiền cước xe và nhận hàng. Người đàn ông đó điều khiển xe máy đi trước và P điều khiển xe ô tô đi phía sau, khi P vừa đi được khoảng 01 km thì gặp Vàng Văn L là người cùng thôn với P đang đứng ở cạnh đường vẫy xe. P hỏi L có việc gì thì L hỏi lại P đi đâu về, có về nhà không để L đi nhờ và gửi ít đồ về nhà. L nói hiện đồ của L còn để cách đây khoảng 01 km nên P bảo L tự lái xe đi lấy (vì nhà P và L gần nhau và trước đây P thường xuyên nhờ L lái xe thuê cho P), còn P xuống nhà dân quanh đó tìm mua cành đào. Khoảng 10 phút sau thì L lái xe quay lại và trên xe còn có Vù Mí L (P và L1 quen biết nhau từ trước) nên P có hỏi *"thế hai thằng mày đi cùng nhau à, đi cái gì lên đây"* thì L1 và L nói là *"đi xe khách lên đây sáng nay để tìm mua lợn về tết mổ bán"*, sau đó P lái xe cùng L, L1 đi theo hướng ra trung tâm huyện H để L và L1 đi về nhà. Còn P đi ra xã T, huyện B để giao hàng. Trên đường đi ba người không nói chuyện gì về số hàng trên xe, khi đi đến gần thôn N, xã B, huyện H thì P có rủ L, L1 đi ra xã T, huyện B chơi thì được L và L1 đồng ý. P điều khiển xe đi ra đến gần ngã tư T, huyện B thì thấy có người mặc quân phục Công an bám đuổi theo sau xe, P sợ nên đã điều khiển xe chạy theo đường quốc lộ 2 hướng lên thành phố H được khoảng 02 km, rồi rẽ trái đi vào đường bê tông được khoảng 100 mét thì dừng lại trước cổng nhà một người dân thuộc thôn N, xã T, huyện B. P nói với L và L1 *"trên xe có chở pháo để tao xuống vứt ra khỏi xe tránh Công an bắt"* lúc này L cũng nói với P là *"thế mày cũng chở pháo à, hai thằng tao cũng mang pháo trên xe đấy"* sau đó cả ba người không nói gì mà xuống xe. P chạy ra mở cửa thùng xe ô tô để lấy 04 bao tải pháo của mình vứt ra khỏi xe, còn L và L1 cũng lấy 03 bao tải pháo của mình khiêng vứt xuống xe thì bị tổ công tác Công an huyện Bắc Quang bắt giữ cùng tang vật, còn Giàng Seo P bỏ trốn khỏi hiện trường.

Đối với Vàng Văn L và Vù Mí L khai nhận: Sáng ngày 05/01/2019 L và L1 đón xe khách từ ngã ba xã Bản Péo, huyện H vào khu vực cầu suối đỏ thuộc xã B, huyện H để tìm mua lợn về mổ dịp tết nguyên đán năm 2019. Trên đường đi, L và L1 có gặp một người đàn ông (không biết tên, tuổi, địa chỉ) đi xe máy, loại xe Win màu đen (xe không có biển kiểm soát) đứng ở cạnh đường, thuộc địa phận thôn N, xã B, huyện X, tỉnh Hà Giang thì L có hỏi *"có biết ai bán lợn đen không"* người đàn ông đó bảo "*không biết",* trong khi nói chuyện người đàn ông đó nói là *"có ít pháo muốn bán"* hỏi L và L1 *"có mua không?"* L và L1 có hỏi giá cả như thế nào thì người đàn ông đó nói rẻ thôi, rồi dẫn L và L1 đi vào ven bờ suối, cách đường khoảng 13 mét để xem pháo, gồm 03 bao tải dứa, trong đó 01 bao tải màu vàng có 02 hộp pháo loại giàn 100; 01 bao tải màu vàng có 18 hộp pháo loại giàn 36; 01 bao tải màu trắng có 624 quả pháo dạng hình bóng đèn điện tròn. Sau khi xem pháo xong L và L1 đồng ý mua với số tiền là 5.160.000đ *(năm triệu một trăm sáu mươi nghìn đồng),* L góp số tiền 3.000.000đ *(ba triệu đồng),* L1 góp số tiền 2.160.000đ *(hai triệu một trăm sáu mươi nghìn đồng)* mua chung và khi về sẽ chia nhau mỗi người một nửa số pháo, mục đích mua về để gia đình đốt nhân dịp tết và chia cho anh em gia đình mỗi người một ít đốt chơi ngày tết. Sau khi trả tiền xong người đàn ông đó điều khiển xe máy đi đâu không biết, L bảo L1 ở lại trông pháo, còn L đi bộ ra khu vực gần cầu suối đỏ (đường quốc lộ) để tìm phương tiện chở số

pháo về nhà nhưng không có xe. L đang trên đường quay về chỗ L1 đợi thì gặp xe ô tô tải biển kiểm soát 23C - 039.89 của Giàng Seo P (là người cùng thôn) đi đến. L có vẫy xe và hỏi P *"mày đi đâu về đấy, có về nhà không thì chở hộ tao mấy bao hàng"* P có hỏi lại *"hàng của mày ở đâu?"* L nói *"hàng của tao để cách đây gần 01 km cơ"*, P bảo *"mày lấy xe của tao đi chở, tao xuống đây xem có ai bán cây đào không"*. Vì trước đây L thường xuyên lái xe thuê cho P nên L tự điều khiển xe đến chỗ giấu pháo và cùng L1 bốc 03 bao tải pháo lên thùng xe rồi đi ra chỗ P. Sau đó P điều khiển xe, cả ba cùng đi về nhà, trên đường đi không ai nói cho P biết số hàng trên xe là pháo. Khi ba người đi đến gần thôn N, xã B, huyện H thì P có rủ L và L1 đi ra ngoài xã T, huyện B chơi thì được L, L1 đồng ý. Khi đi đến gần ngã tư xã T, huyện B thì thấy P điều khiển xe chạy nhanh theo đường quốc lộ 2 hướng lên thành phố H được khoảng 02 km rồi rẽ trái đi vào đường bê tông được khoảng 100 mét thì dừng lại trước cổng nhà dân. Tại đây P nói với L và L1 *"trên xe có chở pháo để tao xuống vứt ra khỏi xe tránh Công an bắt"* lúc này L cũng nói với P là *"thế mày cũng chở pháo à, hai thằng tao cũng mang pháo trên xe đấy"* sau đó cả ba người không nói gì mà xuống xe. P chạy ra mở cửa thùng xe ô tô để lấy 04 bao tải pháo của mình vứt xuống xe, còn L và L1 cũng lấy 03 bao tải pháo của mình vứt xuống xe và đang khiêng vào nhà bà Phạm Thị Đ gửi thì bị tổ công tác Công an huyện Bắc Quang bắt giữ cùng tang vật, còn Giàng Seo P bỏ trốn khỏi hiện trường.

Ngày 06/01/2019 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hà Giang đã tiến hành mở niêm phong, cân tịnh đối với số pháo đã thu giữ của Giàng Seo P, Vù Mí L, Vàng Văn L, đã xác định cụ thể như sau:

+ Số pháo thu giữ trong 04 bao tải dứa màu đỏ ký hiệu từ M2 đến M5 có 24 khối hình hộp, trong đó có: 10 khối hình hộp, vỏ bọc giấy màu, có chữ Fireworks, bên trong khối hộp có 49 vật hình trụ, có khối lượng là 28,5 kg (hai mươi tám phẩy năm kilôgam) và 14 khối hình hộp, vỏ bọc giấy màu, có chữ Gaybul, bên trong khối hộp có 49 vật hình trụ, có khối lượng là 39,8 kg (ba mươi chín phẩy tám kilôgam). Tổng cộng khối lượng pháo trong 04 bao tải dứa màu đỏ là 68,3 kg.

+ Số pháo thu giữ trong 03 bao tải dứa (gồm 02 bao tải màu vàng và 01 bao tài màu trắng) ký hiệu M1, M6 và M7, trong đó có: 02 khối hình hộp, vỏ bọc giấy màu, bên trong mỗi khối hộp có 100 vật hình trụ, có khối lượng là 17,5 kg (mười bảy phẩy năm kilôgam); 12 khối hình hộp, vỏ bọc giấy màu, có chữ AIRFORCE, bên trong khối hộp có 36 vật hình trụ, có khối lượng là 17,4 kg (mười bảy phẩy bốn kilôgam); 06 khối hình hộp, vỏ bọc giấy màu, có chữ Happy Drem, bên trong khối hộp có 36 vật hình trụ, có khối lượng là 8,6 kg (tám phẩy sáu kilôgam) và 624 vật hình bóng đèn điện tròn, vỏ bọc giấy màu nâu, một đầu có gắn dây ngòi, có khối lượng là 18 kg (mười tám kilôgam). Tổng cộng khối lượng pháo thu giữ trong 02 bao tải màu vàng và 01 bao tài màu trắng là 61,5 kg.

Ngày 07/01/2019, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Quang đã ra Quyết định trưng cầu giám định số 22 đối với số pháo đã thu giữ của Giàng Seo P, Vù Mí L, Vàng Văn L.

Tại Kết luận giám định số: 161/C09-P2 ngày 08/01/2019 của Viện khoa học Hình sự - Bộ Công an đã kết luận: Các mẫu vật ký hiệu M1, M2, M3, M4, M5 và M6 gửi đến giám định là pháo có đầy đủ đặc tính của pháo nổ (có chứa thuốc pháo và khi đốt có gây tiếng nổ).

Như vậy, tổng số pháo nổ Giàng Seo P vận chuyển trái phép có trọng lượng là 68,3 kg và tổng số pháo nổ Vù Mí L, Vàng Văn L vận chuyển trái phép có trọng lượng là 61,5 kg.

Với hành vi trên, tại cáo trạng số: 16/CT-VKSBQ ngày 25/3/2019 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang đã truy tố Giàng Seo P, Vù Mí L, Vàng Văn L về tội "Vận chuyển hàng cấm" theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 191 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, các bị cáo Giàng Seo P, Vù Mí L, Vàng Văn L khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng đã nêu.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Giàng Seo S tại cơ quan điều tra đã khai nhận: Ngày 05/01/2019 anh có cho Giàng Seo P mượn xe ô tô BKS 23C – 039.89 để đi tìm mua cành đào về bán trong dịp tết nguyên đán, việc P vận chuyển pháo anh không biết, xe ô tô là của anh đã mua của Giàng Seo P từ tháng 9/2018, đến nay anh đã được nhận lại xe ô tô và không có thiệt hại gì nên anh không yêu cầu Giàng Seo P phải bồi thường thiệt hại.

Người làm chứng bà Phạm Thị Đ quá trình điều tra và tại phiên tòa khai: Tối ngày 05/01/2019 khi đang ở nhà trông cháu tại thôn N, xã T, huyện B, tỉnh Hà Giang bà thấy một chiếc xe ô tô tải thùng mau xanh đỗ gần trước cửa nhà bà rồi bà nghe thấy có người nam giới nói "cô cho cháu gửi ít đồ" bà chưa kịp trả lời đã có 03 thanh niên xuống xe ô tô bê các bao tải để ở gần bể nước trước cửa nhà, cùng lúc đó cơ quan Công an đã đến bắt quả tang đối với Vù Mí L, Vàng Văn L và thu giữ toàn bộ tang vật.

Sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, tại phiên toà đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang vẫn giữ nguyên quyết định truy tố Giàng Seo P, Vù Mí L, Vàng Văn L về tội "Vận chuyển hàng cấm".

Về điều luật và hình phạt: Đề nghị hội đồng xét xử áp dụng điểm g khoản 2 Điều 191; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2 Điều 65 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Giàng Seo P từ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù đến 03 năm tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 năm;

- Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 191; Điều 17, 58; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2 Điều 65 của Bộ luật Hình sự. Đề nghị xử phạt các bị cáo Vù Mí L, Vàng Văn L mỗi bị cáo từ 02 năm tù đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 04 năm đến 05 năm.

Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo vì các bị cáo không có thu nhập ổn định.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015 và áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự đề nghị xử lý số pháo đã thu giữ theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng: Các bị cáo đều đề nghị hội đồng xét xử xem xét cho hưởng mức án thấp nhất để các bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm trở thành người công dân có ích cho xã hội và đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Cảnh sát điều tra, Viện kiểm sát, điều tra viên, kiểm sát viên của huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục của Bộ luật Tố tụng hình sự quy định. Giai đoạn điều tra cũng như tại phiên toà những người tham gia tố tụng trong vụ án không có ý kiến, khiếu nại gì về hành vi, quyết định của các cơ quan, người tiến hành tố tụng. Do đó các chứng cứ, tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án là hợp pháp.

Tại phiên tòa vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Tuy nhiên, trước khi mở phiên tòa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử.

[2] Căn cứ định tội, định khung hình phạt:

Lời khai nhận tội của các bị cáo Giàng Seo P, Vù Mí L, Vàng Văn L tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của các bị cáo, người làm chứng tại cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Vù Mí L, Vàng Văn L ngày 05/01/2019; biên bản tiếp nhận người phạm tội ra đầu thú ngày 06/01/2019; biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ, biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, bản ảnh khám nghiệm hiện trường; biên bản xác định hiện trường, bản ảnh xác định hiện trường, biên bản mở niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ, tiến hành cân tịnh và trích mẫu vật gửi giám định; quyết định trưng cầu giám định ngày 07/01/2019 và kết luận giám định số 161/C09-P2 ngày 08/01/2019 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, đã xác định số pháo Giàng Seo P vận chuyển trái phép có khối lượng là 68,3 kg và số pháo Vù Mí L, Vàng Văn L vận chuyển trái phép có khối lượng là 61,5 kg. Toàn bộ đều là pháo có đầy đủ đặc tính của pháo nổ (có chứa thuốc pháo và khi đốt có gây tiếng nổ). Mặc dù Giàng Seo P, Vù Mí L, Vàng Văn L cùng vận chuyển pháo trên xe ô tô BKS 23C – 039.89 nhưng Giàng Seo P không biết số hàng chở hộ cho L1 và L trên xe ô tô là pháo và ngược lại Vù Mí L, Vàng Văn L cũng không biết Giàng Seo P chở pháo trên xe ô tô. Do đó, có đủ cơ sở để kết luận hành vi vận chuyển hàng cấm của Giàng Seo P là độc lập, không đồng phạm với hai bị cáo Vù Mí Lvà Vàng Văn L, nên bị cáo Giàng Seo P phải chịu trách nhiệm hình sự đối với tổng khối lượng pháo đã vận chuyển là 68,3 kg. Còn

hành vi vận cùng chuyển hàng cấm của Vù Mí Lvà Vàng Văn L thuộc đồng phạm nên phải chịu trách nhiệm hình sự đối với tổng khối lượng pháo mà các bị cáo đã vận chuyển là 61,5 kg. Vì vậy, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang đã truy tố các bị cáo Giàng Seo P, Vù Mí L, Vàng Văn L phạm tội "Vận chuyển hàng cấm" theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 191 của Bộ luật hình sự, là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Tại Điều 191 của Bộ luật hình sự quy định:

1. Người nào tàng trữ, vận chuyển hàng cấm thuộc một trong các trường hợp sau đây, nếu không thuộc trường hợp quy định tại các điều 232, 234, 239, 244, 246, 249, 250, 253, 254, 304, 305, 306, 309 và 311 của Bộ luật này, thì bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 300.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:.....

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 300.000.000 đồng đến 1.000.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 02 năm đến 05 năm.

.....

g) Pháo nổ từ 40 kilôgam đến dưới 120 kilôgam

Hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra thuộc tội phạm nghiêm trọng, đã xâm phạm trật tự quản lý kinh tế, xâm phạm đến chính sách độc quyền của Nhà nước trong quản lý một số loại hàng hóa cấm vận chuyển, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và nhận thức được hành vi vận chuyển loại hàng hóa mà nhà nước cấm là trái pháp luật nhưng do đua đòi, hám lợi, coi thường pháp luật nên các bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Do vậy, cần xử lý các bị cáo bằng pháp luật hình sự với mức án tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra nhằm giáo dục đối với các bị cáo nói riêng và phòng ngừa chung.

[3] Về tính chất mức độ phạm tội và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Xét vai trò và hành vi phạm tội của từng bị cáo trong vụ án thấy rằng Giàng Seo P có hành vi phạm tội độc lập, số hàng cấm bị cáo vận chuyển có khối lượng là 68,3 kg nên bị cáo phải chịu mức hình phạt cao hơn. Còn hành vi phạm tội của các bị cáo Vù Mí L và Vàng Văn L thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn, số hàng cấm các bị cáo cùng chung nhau mua và vận chuyển chung trong vụ án này là 61,5 kg nên mức hình phạt của hai bị cáo là như nhau.

Trong vụ án này, các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Từ giai đoạn điều tra đến giai đoạn xét xử, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên tất cả các bị cáo đều được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bị cáo Giàng Seo P trong gia đoạn điều tra sau khi bỏ trốn đã ra đầu thú và gia đình bị cáo có bác ruột là liệt sĩ; các bị cáo Vù Mí L, Vàng Văn L cũng có ông nội, ông ngoại là người có công với nước, do đó cả ba bị cáo đều được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Về nhân thân, các bị cáo đều có

nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, luôn chấp hành đúng chính sách, pháp luật, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của công dân nơi cư trú và có nơi cư trú rõ ràng. Sau khi xem xét tính chất mức độ phạm tội và các điều kiện quy định tại Điều 2 của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, hội đồng xét xử thấy rằng mức hình phạt đại diện Viện Kiểm sát đề nghị áp dụng tại phiên tòa đối với mỗi bị cáo trong vụ án là phù hợp. Vì vậy, không cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà áp dụng các quy định tại khoản 1, 2 Điều 65 của Bộ luật Hình sự, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách theo quy định của pháp luật, giao các bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú để giám sát giáo dục trong thời gian thử thách, như vậy cũng có tác dụng giáo dục đối với bị cáo. Không khấu trừ thời gian các bị cáo bị tạm giữ trước đó.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 4 Điều 191 của Bộ luật Hình sự thì người phạm tội có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định, tuy nhiên trong vụ án này các bị cáo đều lao động tự do, không có thu nhập ổn định và đều sinh sống tại xã thuộc vùng kinh tế đặc biệt khó khăn do Chính phủ quy định. Vì vậy, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[5] Đối với người đàn ông mà bị cáo Giàng Seo P khai là nhận chở thuê, và người đàn ông bán pháo cho Vàng Văn L, Vù Mí L nhưng quá trình điều tra cơ quan Cảnh sát điều tra không xác định được đặc điểm, địa chỉ nơi cư trú của những người đàn ông đó, nên hội đồng xét xử không có căn cứ để xem xét.

[6] Về xử lý vật chứng: Trong vụ án này Công an huyện Bắc Quang đã thu giữ 01 *(một)* xe ô tô, nhãn hiệu CHIEN THANG, loại xe tải có mui, màu sơn xanh, số máy LBNA 14000978, số khung 11ZLEDK00089. Quá trình điều tra Công an huyện Bắc Quang đã xác định xe ô tô là của Giàng Seo S, sinh năm 1993 trú tại Thôn N, xã B, huyện H, tỉnh Hà Giang, nên ngày 30/01/2019 cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Quang đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chủ sở hữu là Giàng Seo S theo biên bản trả lại tài sản ngày 30/01/2019 (bút lục số 118), nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với vật chứng là số pháo đã thu giữ (sau khi gửi giám định) còn lại là 111,6 kg, cơ quan Cảnh sát điều tra Công huyện Bắc Quang đã niêm phong gửi tại kho vật chứng thuộc phòng PC10 Công an tỉnh Hà Giang (bút lục 121). Hội đồng xét xử xét thấy đây là vật chứng trực tiếp liên quan đến tội phạm là vật thuộc loại nhà nước cấm vận chuyển, tàng trữ. Do đó, căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và căn cứ Điều 8 Nghị định số 26/2012/NĐ-CP ngày 05/4/2012 của Chính phủ quy định về trình tự, thủ tục, thẩm quyền và kinh phí phục vụ việc tiếp nhận, thu gom, phân loại, bảo quản, thanh lý, tiêu hủy vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ. Xử giao cho cơ quan Công an huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang xử lý theo thẩm quyền.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016

của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Giàng Seo P, Vù Mí L, Vàng Văn L phạm tội *"Vận chuyển hàng cấm"*

2. Hình phạt:

- Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 191; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2 Điều 65 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Giàng Seo P 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 191; Điều 17, Điều 58; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2 Điều 65 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt các bị cáo Vù Mí L, Vàng Văn L mỗi bị cáo 02 (hai) năm tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo Giàng Seo P, Vù Mí L, Vàng Văn L cho Ủy ban nhân dân xã Bản Péo, huyện H, tỉnh Hà Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; căn cứ Điều 8 Nghị định số 26/2012/NĐ-CP ngày 05/4/2012 của Chính phủ quy định về trình tự, thủ tục, thẩm quyền và kinh phí phục vụ việc tiếp nhận, thu gom, phân loại, bảo quản, thanh lý, tiêu hủy vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ;

* Tịch thu:

- 01 *(một)* khối hình hộp, vỏ bọc giấy màu, bên trong khối hộp có 100 vật hình trụ, được niêm phong trong 01 bao tải dứa màu trắng. Ký hiệu M1;

- 22 (*hai mươi hai*) khối hình hộp, vỏ bọc giấy màu, bên trong khối hộp có 49 vật hình trụ, trong đó có 09 *(chín)* khối hình hộp có chữ Fireworks, 13 (*mười ba*) khối hình hộp có chữ Gaybul, được niêm phong trong 03 bao tải dứa màu đỏ. Kí hiệu M2, M3, M4. (*Bao tải ký hiệu M2 có 08 hộp có chữ Fireworks; bao tải ký hiệu M3 có 01 hộp có chữ Fireworks, 07 hộp có chữ Gaybul; bao tải ký*

- 623 *(sáu trăm hai mươi ba)* vật hình bóng đèn điện tròn, vỏ bọc giấy màu *hiệu M4 có 06 hộp có chữ Gaybul*)

- 16 *(mười sáu)* khối hình hộp, vỏ bọc giấy màu, bên trong có 36 vật hình trụ, trong đó có 11 (*mười một*) khối hình hộp có chữ AIRFORCE, 05 (*năm*) khối hình

hộp có chữ Happy Drem, được niêm phong trong 01 bao tải dứa màu vàng. Ký hiệu M5.nâu, một đầu có gắn dây ngòi, được niêm phong trong 01 bao tải dứa màu xanh. Ký hiệu M6.

* Giao cho Cơ quan Công an huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang xử lý theo thẩm quyền toàn bộ số vật chứng đã niêm phong gửi tại kho vật chứng Công an tỉnh Hà Giang theo quy định của pháp luật.

(Tình trạng và đặc điểm của vật chứng theo Lệnh nhập kho vật chứng của cơ quan Cảnh sát Công an huyện Bắc Quang và phiếu nhập kho vật chứng ngày 31/01/2019 giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Quang và kho vật chứng thuộc Phòng PC10 Công an tỉnh Hà Giang).

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Các bị cáo Giàng Seo P, Vù Mí L, Vàng Văn L, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ *(hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng các Điều 331, 333 và Điều 337 của Bộ luật Tố tụng hình sự, các bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày nhận được bản án sao hoặc được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Toà án nhân dân tỉnh;
- VKSND tỉnh Hà giang;
- VKSND huyện Bắc Quang;
- Công an huyện Bắc Quang (02 bản);
- Chi cục THADS huyện;
- UBND xã B, h. H;
- Những người tham gia tố tụng;
- Bộ phận THA hình sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Đàm Thị Tư